

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ  
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 04/2020/HNGĐ -ST

Ngày: 13/5/2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

**- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Vân Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hải Đăng

2. Bà Nguyễn Thị Cương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 13/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:13/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/02/2020 về việc “*ly hôn, nuôi con chung*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2020 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1997 (có mặt)

+ *Bị đơn:* Anh Định Văn Th, sinh năm 1995 (có mặt )

Cùng địa chỉ: Bản N, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo chị Vũ Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Định Văn Th vào ngày 11/9/2014 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do mỗi người đi làm ở một nơi, anh Th không tin tưởng chị, nghi ngờ chị có quan hệ nam nữ bất chính với người khác vì vậy vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi chửi nhau. vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Định Hoàng A sinh ngày 12/5/2015 hiện nay con đang ở với anh Th và bà nội là Phạm Thị L, khi ly hôn chị H xin nuôi con chung yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Về tài sản chung, công nợ. Chị H xác định không nên không yêu cầu giải quyết.

- Tại bản khai của anh Địch Văn Th trình bày: Việc kết hôn như chị H trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H có quan hệ nam nữ với người khác nên vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Không ai quan tâm đến ai vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Con chung đang ở với anh từ nhỏ đến nay, ổn định, cháu phát triển khỏe m, bình thường. Nay ly hôn tôi xin được nuôi con, yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có tài sản gì, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu giải quyết.

**\* Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:**

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

\* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự th tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Địch Văn Th.

- Về con chung; Giao con chung là Địch Hoàng A cho anh Địch Văn Th trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, tiền cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/6/2020. Sau khi ly hôn chị H có quyền thăm non con chung không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

- Về tài sản, công nợ: chị H, anh Th xác định không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn của chị Vũ Thị H và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình “Xin ly hôn, nuôi con”.

Bị đơn anh Địch Văn Th có địa chỉ Bản N, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Chị Vũ Thị H kết hôn cùng anh Địch Văn Th trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11/9/2014 tại UBND xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo điều 9 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5 năm 2018 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th nghi ngờ chị H có quan hệ nam nữ bất chính với người khác vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm tới nhau từ 5/2018 đến nay. Tại phiên tòa cả chị H, anh Th đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được cả hai bên đều nhất trí ly hôn. Căn cứ điều 55 luật hôn nhân gia đình. Công nhận sự thình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Địch Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh Th có 01 con chung là Địch Hoàng A, sinh ngày 12/5/2015. Nay ly hôn cả chị H và anh Th đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét điều kiện nuôi con. Cả chị H và anh Th đều đi làm công ty thỉnh thoảng mới về thăm con một lần, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, đưa đón con đi học; Về phía gia đình chị H, bố mẹ đã ly hôn, mẹ chị đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan từ 8 đến 9 năm đến nay không có ở nhà. Phía gia đình anh Th hiện tại anh đang ở với mẹ là Phạm Thị L, bà L ở nhà làm nông nghiệp, hơn nữa từ nhỏ đến giờ cháu A vẫn ở với anh Th và bà L là bà nội cháu. Qua xác minh tại địa phương cũng như trường học của cháu thì đều được biết cháu được anh Th, bà L chăm sóc chu đáo, được cho ăn học và phát triển khỏe mạnh, bình thường. Do vậy xét thấy không cần thiết xáo trộn cuộc sống của cháu vì vậy cần giao cháu A cho anh Th có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc con vẫn đảm bảo quyền lợi cho con. Mặc dù chị H không trực tiếp nuôi con nhưng chị H có quyền thăm non con chung không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này. Về cấp dưỡng nuôi con anh Th yêu cầu mức cấp dưỡng 1.000.000đ/1 tháng xét thấy khu vực nông thôn chi phí nuôi một người con khoảng 2.000.000 đến 3.000.000đ triệu đồng tại thời điểm này phù hợp với thực tế tại địa phương do vậy cần buộc chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, tiền cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/6/2020.

Về tài sản chung, công nợ. chị H, anh Th không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 55, Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án Xử:

Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Địch Văn Th.

Về con chung: Giao cho anh Địch Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Địch Hoàng A, sinh ngày 12/5/2015. Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh Thuậ mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/6/2020.

Sau khi ly hôn chị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

Về tiền án phí: chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0004607, ngày 10/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Chị H còn nộp tiếp 300.000đ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND Tỉnh Bắc giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Công thông tin điện tử Tòa án tối cao

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Vân Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**





**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

-

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**CÁC HỘI THẨM**

**THẨM PHÁN**  
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hữu Luyện**